

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2025/HS-ST
Ngày: 20-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh;
- Bà Lương Thị Tuyết Nhân;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Cao Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Hà Việt H, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1981 tại tỉnh Cà Mau; căn cước công dân số 096081015597; nơi đăng ký thường trú: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là xã T, tỉnh Cà Mau); nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn B (đã chết) và bà Lê Thị Đ; bị cáo có vợ tên Nguyễn Bích Đ1 và 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 11 tháng 9 năm 2024, bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi điều khiển xe ô tô chạy quá tốc độ, chưa nộp phạt; nhân thân: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 15 tháng 11 năm 2024 và tạm giam cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

- Ngô Thị Thu H1, sinh năm 1972, đã chết.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1.1. Bà Phạm Thùy D (con bị hại), sinh năm 1994; địa chỉ: Số B, hẻm D, đường N, tổ A, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh), có mặt.

1.2. Ông Phạm Thanh T (con bị hại), sinh năm 2001; địa chỉ: Số B, hẻm D, tổ A, đường N, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là

phường H, Thành phố Hồ Chí Minh), có mặt.

2. Bà Nghiêm Bích N, sinh năm 1970; địa chỉ: Số D, đường E, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh), có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Lan H2, sinh năm 2000; địa chỉ: Xóm H, xã V, tỉnh Nghệ An, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

4. Ông Lữ Bình V, sinh năm 1982; địa chỉ thường trú: Số C, khu phố E, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); địa chỉ liên lạc: D0508, Khối nhà B, đường N Khu N xã hội Đ, tổ B, khu phố H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố Đ, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh), có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH Đ3; trụ sở: Số G, đường T, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Ngọc Thanh T1, sinh năm 1983; địa chỉ: D, tổ C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), chức vụ Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Bà Lê Vi N1, sinh năm 1988; địa chỉ: Số C, khu phố E, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh), có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Việt H là người có giấy phép lái xe hạng C số 740092008464 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh B cấp ngày 16 tháng 10 năm 2023, có giá trị đến 16 tháng 10 năm 2028. Tuy nhiên hiện tại, giấy phép lái xe hạng C của Hà Việt H đã bị Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương tước quyền sử dụng từ ngày 11 tháng 9 năm 2024 đến ngày 11 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: G01.893.801.308-981-24-014718/QĐ-XPHC ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương. Hà Việt H chưa thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt 5.000.000 đồng) nên chưa được nhận lại giấy phép lái xe.

Sáng ngày 14 tháng 11 năm 2024, Hà Việt H điều khiển xe ô tô biển số 61A-356.83 đến khu D thuộc phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương để chờ chở khách. Do không có khách nên H đi uống cà phê và chơi billiards ở quán B1 trên đường N thuộc phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương cùng với 02 người bạn làm nghề tài xế là ông Lê Chí T2 và ông Nguyễn Hồng Đ2. Đến khoảng 12 giờ, H để xe ô tô biển số 61A-356.83 lại quán, ông T2 điều khiển xe ô tô biển số 61A-826.90 chở H và ông Đ2 đến quán V1 ở phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Tại đây, H và ông Đ2 uống bia đến khoảng 16 giờ thì ông T2 điều khiển

xe ô tô biển số 61A-826.90 đi về trước còn H và ông Đ2 ở lại tiếp tục uống bia. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày H và ông Đ2 ngừng nhậu, H quay lại quán billiards để lấy xe. Sau khi lấy xe ô tô biển số 61A-356.83 thì H điều khiển đi về nhà, ít phút sau bạn của H gọi điện thoại rủ ra quán B2 trên đường số E thuộc phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên H điều khiển xe ô tô biển số 61A- 356.83 ra. Tại quán billiards, H tiếp tục uống bia với bạn tên Bùi Thanh H3 đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày thì H cảm thấy mệt nên điều khiển xe ô tô biển số 61A-356.83 đi về.

Trên đường về nhà, H điều khiển xe ô tô biển số 61A-356.83 lưu thông trên đường số E từ hướng đường V đến hướng đường số A. Khi đến địa phận thuộc khu phố C phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, tình hình giao thông trên đường lúc này vắng, trời tối, đường không đèn chiếu sáng, có xe mô tô biển số 61G1-754.53 do bà Nghiêm Bích N điều khiển đang dừng sát bên phải lề đường, bà Ngô Thị Thu H1 và bà Nghiêm Bích N đang đứng sát sau xe mô tô. Do uống quá nhiều bia nên khả năng tập trung, quan sát kém, H không nhìn thấy và đã đề xe ô tô biển số 61A-356.83 đụng vào người bà Ngô Thị Thu H1, bà Nghiêm Bích N và phía sau xe mô tô biển số 61G1-754.53. Sau khi va chạm, H không dừng xe lại mà tiếp tục điều khiển xe ô tô biển số 61A-356.83 chạy đến đường nội bộ khu an sinh xã hội Becamex thuộc khu dân cư Đ (cách nơi xảy ra va chạm lúc đầu khoảng 1,3km) thuộc khu phố H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương đụng vào xe ô tô biển số 61K-458.52 do ông Lữ Bình V lưu thông cùng chiều phía trước, sau đó H tiếp tục điều khiển xe ô tô biển số 61A-356.83 chạy lên hành lang đường bộ bên trái đụng vào xe mô tô biển số 37AN-005.05 của bà Nguyễn Thị Lan H2 đang đỗ xe trên hành lang đường bộ rồi mới dừng lại. Hậu quả bà Ngô Thị Thu H1 chết tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B; bà Nghiêm Bích N bị thương tích nhẹ và 04 phương tiện hư hỏng.

Theo sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ; biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Công an thành phố T, thể hiện:

1. Hiện trường trên đường E đoạn thuộc khu phố C, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương: Là một đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất, đường chia thành hai chiều xe chạy bởi vạch dọc kép liền nét (vạch đôi) chiều đi hướng đường V đến hướng đường số A chia thành 02 làn đường rộng 2m50 và 3m50.

Sau khi xảy ra tai nạn hiện trường để lại dấu vết sau:

- Xe mô tô biển số 61G1-754.53 ngã qua bên trái, đầu xe quay về hướng đường V nằm trên hành lang bên phải. Trục bánh trước cách lề phải là 1m90 và cách trụ điện số B1-14 là 4m20. Trục bánh sau cách lề phải là 2m10.

- Vết cày dài 7m60, đầu vết cày cách lề phải là 1m40, cuối vết cày trùng với vị trí xe mô tô biển số 61G1-754.53 ngã.

- Vết máu kích thước 1m80 x 0m80, trùng với cuối vết chà, cách lề phải là 4m20.

- Vết chà dài 100m10, đầu vết chà cách lề phải là 2m80 và cách bánh sau xe mô tô biển số 61G1-754.53 là 10m40, cuối vết chà cách lề phải là 4m20.

2. Hiện trường trên đường nội bộ khu A-khu dân cư Đ thuộc phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương: Là đoạn đường nhựa không tên thuộc khu A khu dân cư Đ, đường được trải nhựa bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất, đường chia thành hai chiều xe chạy với vạch sơn đứt quãng, mỗi chiều đi rộng 4m00.

Sau khi tai nạn xảy ra hiện trường còn để lại:

- Xe ô tô biển số 61K-458.52 dừng, đầu xe quay về hướng đường H. Trục bánh trước bên phải cách lề phải (hướng đường N4 đến hướng đường H) là 1m30. Trục bánh sau bên phải cách lề phải là 1m30.

- Xe ô tô biển số 61A-356.83 dừng, đầu xe quay về hướng khu nhà ở An sinh xã hội Becamex khu dân cư Đ. Trục bánh trước bên phải cách lề trái là 3m10. Trục bánh sau bên phải cách lề trái là 1m00 và cách trục bánh trước bên trái xe ô tô biển số 61K-458.52 là 6m00.

- Xe mô tô biển số 37AN-005.05 ngã qua bên phải, đầu xe quay vào hướng khu nhà ở An sinh xã hội Becamex khu dân cư Đ. Trục bánh trước cách lề trái là 5m00. Trục bánh sau cách lề trái là 4m20 và cách trục bánh trước bên trái xe ô tô biển số 61A-356.83 là 0m30.

Theo Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông được lập ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Công an thành phố T thể hiện:

- Về dấu vết trên phương tiện xe ô tô biển số 61A-356.83: Kính chắn gió phía trước bị vỡ rạn nứt kính trên diện rộng; phía trước nắp ca pô trước móp thung theo chiều từ trước về sau; cản trước gãy rời ra ngoài, trầy xước bong tróc sơn; gương chiếu hậu bên phải bị vỡ.

- Về dấu vết trên phương tiện xe mô tô biển số 61G1-754.53: Gương chiếu hậu bên trái bị nứt kính; Đầu tay cầm bên trái mài mòn; chân chống nghiêng bên trái bị gãy; cao su lọc gió mài mòn; bên trái ốc máy mài mòn; cao su thân xe bên trái mài mòn; bên trái tay nắm phía sau yên xe bị gãy; yên xe gãy rời ra ngoài; bên phải cụm đèn tín hiệu phía sau có vết cọ sát bám dính màu trắng; chấn bụn phía sau bị gãy; cao su ống xả bị vỡ.

- Về dấu vết trên phương tiện xe mô tô biển số 37AN-005.05: Gương chiếu hậu bên phải bị cong theo chiều từ phải qua trái; đầu tay phanh bên phải bị mài mòn; gác chân trước bên phải mài mòn; gác chân sau bên phải mài mòn; chấn bụn sau bị cong theo chiều từ trái qua phải và từ sau tới trước; biển số bị cong theo chiều từ sau tới trước và từ trái qua phải.

- Về dấu vết trên phương tiện xe ô tô biển số 61K-458.52: Góc bên trái cản sau có vết trầy xước sơn kích thước 22cm x 19cm, điểm cao nhất cách mặt đất 70 cm.

Theo Bản kết luận giám định số 5495/KL-KTHS(CH) ngày 26 tháng 11 năm 2024 Phòng K Công an tỉnh B, kết luận dấu vết va chạm giữa các phương tiện như sau:

1. Dấu vết va chạm giữa xe ô tô con biển số 61A-356.83, xe mô tô hai bánh biển số 61G1-754.53, xe ô tô con biển số 61K-458.52 và xe mô tô hai bánh biển số 37AN-005.05:

- Các dấu vết trượt xước sơn màu trắng, bám dính chất màu đen, hằn vỡ biến dạng ốp cản trước và cong biến dạng chi tiết kim loại đầu bên phải xe ô tô con biển số 61A-356.83 chiều từ trước về sau phù hợp với các dấu vết trượt xước, hằn vỡ, bám dính chất màu trắng ở cụm đèn tín hiệu sau phải, cạnh phải tay nắm sau yên, cạnh phải về chắn bùn bánh sau, biển số, mặt ngoài ống xả và mặt phải bánh sau xe mô tô biển số 61G1-754.53 chiều từ phải qua trái, từ sau về trước.

- Các dấu vết trượt xước sơn màu trắng, bám dính chất màu đen ở mặt phải đầu bên phải ốp cản trước xe ô tô con biển số 61A-356.83 chiều từ trước về sau phù hợp với các dấu vết trượt xước sơn màu đen, bám dính chất màu trắng ở mặt trái đuôi xe và mặt ngoài bánh sau bên trái xe ô tô con biển số 61K-458.52 chiều từ sau về trước.

- Các dấu vết trượt xước, hằn biến dạng ở mặt trước đầu bên trái ốp cản trước đầu xe ô tô con biển số 61A-356.83 chiều từ trước về sau phù hợp với các dấu vết trượt xước, cong biến dạng cạnh trái về sau, cạnh trái biển số, mặt trái bánh sau xe mô tô biển số 37AN-005.05 chiều từ sau về trước, từ trái qua phải.

2. Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 61G1-754.53, xe ô tô con biển số 61K-458.52 và xe mô tô biển số 37AN-005.05.

3. Các dấu vết trên người nạn nhân Ngô Thị Thu H1 phù hợp do va chạm tai nạn giao thông tạo ra, đặc điểm của dấu vết không đủ cơ sở xác định do va chạm với chi tiết nào của xe ô tô.

4. Dấu vết va chạm giữa các xe trên được hình thành theo cơ chế va chạm giữa: Mặt trước bên phải đầu xe ô tô con biển số 61A-356.83 với mặt phải đuôi xe mô tô hai bánh biển số 61G1-754.53 theo hướng từ phải qua trái, từ sau về trước của xe mô tô; giữa mặt phải đầu xe ô tô con biển số 61A-356.83 với mặt trái đuôi xe ô tô con biển số 61K-458.52 theo hướng cùng chiều và giữa mặt trước bên trái đầu xe ô tô con biển số 61A-356.83 với mặt trái đuôi xe mô tô biển số 37AN-005.05 theo hướng từ sau về trước, từ trái qua phải của xe mô tô làm các xe mô tô đổ ngã va chạm với mặt đường, tạo ra dấu vết trên các xe.

5. Vị trí va chạm trên mặt đường: Giữa xe ô tô con biển số 61A-356.83 với xe mô tô hai bánh biển số 61G1-754.53 nằm trước dấu vết cày kí hiệu số (2) như trên sơ đồ hiện trường tại đoạn đường số E, phường H; giữa xe ô tô con biển số 61A-356.83 với xe ô tô con biển số 61K-458.52 nằm trước góc sau 356.83 với xe mô tô biển số 37AN-005.05 nằm tại vị trí góc trái đầu xe ô tô con biển số 61A-356.83 như trên sơ đồ hiện trường tại đường nội bộ khu A, phường Đ.

6. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô biển số 61A-356.83 khi tham gia giao thông.

Theo Bản kết luận giám định tử thi số 5401/KLGĐTT-KTHS ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Ngô Thị Thu H1 là do: Đa chấn thương.

Căn cứ kết quả xét nghiệm ma túy và nồng độ cồn trong máu của Hà Việt H tại Bệnh viện Hoàn Mỹ tỉnh B: Nồng độ cồn trong máu 154.92mg/100ml; trong hơi thở có nồng độ cồn là 0.987mg/lít khí thở và ma túy: Âm tính.

Theo Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận thiệt hại các phương tiện như sau:

- Chi phí khôi phục, sửa chữa xe ô tô biển số 61A-356.83 (loại phương tiện: ô tô con, nhãn hiệu: HONDA, số loại: CITY, sản xuất năm 2016 tại Việt Nam, số khung: RLHGM6665GY702053, số máy: L15Z1-2312052) là 38.582.000 đồng.

- Chi phí khôi phục, sửa chữa xe ô tô biển số 61K-458.52 (loại phương tiện: ô tô con, nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại: VENUE 1.0 T-GDI PREMIUM, sản xuất năm 2024 tại Việt Nam, số khung: RLUB451ABRT001127, số máy: G3LCRM093567) là 2.750.000 đồng.

- Chi phí khôi phục, sửa chữa xe mô tô biển số 37AN-005.05 (loại phương tiện: Hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu: HONDA, số loại: VISION, ngày đăng ký: 03 tháng 3 năm 2024, số khung: RLHJK0352RY031142, số máy: JK03E3340869) là 957.000 đồng.

- Chi phí khôi phục, sửa chữa xe mô tô biển số 61G1-754.53 (loại phương tiện: Hai bánh, nhãn hiệu: HONDA, số loại: SH MODE; dung tích: 125 cm³; ngày đăng ký lần đầu: 23 tháng 4 năm 2020, số khung: 5154LZ004823, số máy: JF87E521737) là 7.491.000 đồng.

Tổng thiệt hại đối với 04 phương tiện: 49.780.000 đồng (bốn mươi chín triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe ô tô biển số 61A-356.83 nhãn hiệu: Honda, số khung: RLHGM6665GY702053, số máy: L15Z1-2312052;

- 01 xe ô tô biển số 61K-458.52, nhãn hiệu: Huynhdai, số khung: RLUB451ABRT001127, số máy: G3LCRM093567;

- 01 xe mô tô biển số 37AN-005.05, số khung: RLHJK0352RY031142, số máy: JK03E3340869;

- 01 xe mô tô biển số 61G1-754.53, số khung: 5154LZ004823, số máy: JF87E521737.

Xử lý vật chứng:

- Xe ô tô biển số 61A-356.83 là tài sản của Công ty TNHH Đ3, Cơ quan điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho bà Trần Ngọc Thanh T1, sinh năm 1983, nơi thường trú: Tổ C, khu phố D, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương là người đại diện cho công ty vào ngày 14 tháng 01 năm 2025;

- Xe ô tô biển số 61K-458.52 là tài sản của ông Lữ Bình V, sinh năm 1982, cư trú tại khu phố E, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Cơ quan điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho ông V vào ngày 28 tháng 12 năm 2024;

- Xe mô tô biển số 37AN-005.05 là tài sản của bà Nguyễn Thị Lan H2, sinh năm 2000, cư trú tại xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An, Cơ quan điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho bà H2 vào ngày 29 tháng 12 năm 2024;

- Xe mô tô biển số 61G1-754.53 là tài sản của bà Nghiêm Bích N, sinh năm 1970, cư trú tại phường H, thành phố B, tỉnh Bình Dương, Cơ quan điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho bà N vào ngày 14 tháng 01 năm 2025.

Về trách nhiệm dân sự:

- Gia đình của Hà Việt H đã đền gia đình bà H1 và bồi thường chi phí mai táng với số tiền 30.000.000 đồng. Đại diện bị hại là ông Phạm Thanh T và bà Phạm Thùy D (con bị hại H1) không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

- Công ty TNHH Đ3 không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với xe ô tô biển số 61A-356.83;

- Bà Nguyễn Thị Lan H2 không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với xe mô tô biển số 37AN-005.05;

- Ông Lữ Bình V không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với xe mô tô biển số 61K-458.52;

- Bà Nghiêm Bích N yêu cầu bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 74.000.000 đồng, bao gồm: Thiệt hại xe mô tô biển số 61G1-754.53 với số tiền 24.000.000 đồng, chi phí điều trị thương tích với số tiền 20.000.000 đồng và tiền thu nhập thực tế bị mất 30.000.000 đồng nhưng Hà Việt H chưa bồi thường.

Đối với Công ty TNHH Đ3, khi cho H thuê xe có làm hợp đồng cho thuê xe có giá trị đến ngày 30 tháng 9 năm 2024 và khi thuê xe, H có đưa giấy phép lái xe hạng C của H cho Công ty TNHH Đ3; bà T1 (người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Đ3) có photocopy lại 01 bản lưu giữ. Đến ngày 31 tháng 8 năm 2024, H vi phạm giao thông, bị Công an thành phố T giữ giấy phép lái xe hạng C trong vòng 02 tháng nhưng H không thông báo cho bà T1 biết nên bà T1, Công ty TNHH Đ3 không có lỗi.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKSKV15 ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hà Việt H để xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Việt H từ 6 năm đến 7 năm tù.

Về xử lý vật chứng, không đặt ra xem xét.

Về trách nhiệm dân sự:

- Gia đình bị cáo đã phúng viếng bị hại H1 số tiền 30.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại H1 không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét; đối với các bị hại gồm bà Nguyễn Thị Lan H2, ông Lữ Bình V không yêu cầu bồi thường chi phí sửa xe nên không xem xét.

- Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà Nghiêm Bích N: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận:

Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt. Về mức hình phạt, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà N, bị cáo đồng ý bồi thường chi phí sửa xe với số tiền 22.988.000 đồng; về chi phí điều trị thương tích và thu nhập thực tế bị mất, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật, do hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên bị cáo không có khả năng bồi thường theo yêu cầu của bà N mà chỉ chấp nhận bồi thường những chi phí có hóa đơn, chứng từ.

Bị hại bà Nghiêm Bích N xác định yêu cầu bị cáo H bồi thường chi phí sửa xe là 22.988.000 đồng, chi phí điều trị thương tích là 10.000.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất là 15.000.000 đồng. Tổng số tiền bà N yêu cầu bồi thường là 47.988.000 đồng. Bà N đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết yêu cầu bồi thường của bà N theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh qua phần tranh luận vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố, quan điểm luận tội và mức hình phạt đề nghị.

Bị cáo H nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối hận, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình để nuôi các con của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Hà Việt H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định pháp y tử thi cùng những tài

liệu chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 14 tháng 11 năm 2024, Hà Việt H điều khiển xe ô tô biển số 61A-356.83 lưu thông trên đường E đoạn thuộc khu phố C phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương khi không có giấy phép lái xe theo quy định. Do uống quá nhiều bia nên khả năng tập trung, quan sát kém, H đã điều khiển xe ô tô biển số 61A-356.83 đụng vào người bà Ngô Thị Thu H1, bà Nghiêm Bích N và phía sau xe mô tô biển số 61G1-754.53 đang dừng sát lề đường bên phải cùng chiều. Sau khi va chạm, H không dừng xe lại mà tiếp tục điều khiển xe ô tô biển số 61A-356.83 chạy đến đường nội bộ khu an sinh xã hội Becamex thuộc khu dân cư Đ (cách nơi xảy ra va chạm lúc đầu khoảng 1,3km) thuộc khu phố H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương đụng vào xe ô tô biển số 61K-458.52 do ông Lữ Bình V lưu thông cùng chiều phía trước, sau đó H tiếp tục điều khiển xe ô tô biển số 61A-356.83 chạy lên hành lang đường bộ bên trái đụng vào xe mô tô biển số 37AN-005.05 của bà Nguyễn Thị Lan H2 đang đỗ xe trên hành lang đường bộ rồi mới dừng lại. Hậu quả bà Ngô Thị Thu H1 chết tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B; bà Nghiêm Bích N bị thương tích nhẹ và 04 phương tiện hư hỏng thiệt hại trị giá 49.780.000 đồng. Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Hà Việt H tại thời điểm xảy ra va chạm là 154.92mg/100ml; trong hơi thở có nồng độ cồn là 0.987mg/L khí thở. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã vi phạm khoản 8, 9, 23 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ năm 2008; Điều 35 Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội; bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo Hà Việt H đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng và tài sản của bị hại. Về nhận thức, bị cáo biết việc điều khiển phương tiện tham gia giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn là vi phạm pháp luật, nhưng vì ý thức chấp hành pháp luật kém nên bị cáo vẫn thực hiện; khi xảy ra va chạm với bà N và bà H1, lẽ ra bị cáo phải dừng xe lại và đưa bị hại đi cấp cứu kịp thời. Tuy nhiên, bị cáo bỏ mặc bị hại, tiếp tục điều khiển xe ô tô và xảy ra va chạm với phương tiện giao thông của các bị hại khác. Qua đó thể hiện bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật kém, nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông trong vụ án này là do lỗi của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Như vậy, với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải có mức hình phạt tương xứng, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại H1 (hỗ trợ chi phí mai táng cho bị hại H1); sau khi phạm tội, bị

cáo đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, đã làm cho bị hại H1 chết; ngoài ra, còn gây thiệt hại về tài sản của các bị hại V, H2, N và gây tổn hại về sức khỏe của bị hại N nên đề nghị của Viện Kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng, đúng pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại H1 (hỗ trợ chi phí mai táng cho bị hại H1) số tiền 30.000.000 đồng; đại diện hợp pháp của bị hại H1 và các bị hại bà H2, ông V không yêu cầu xem xét về bồi thường thiệt hại, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết vấn đề bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại H1 và bị hại ông V, bà H2.

[7.2] Đối với bị hại N:

Quá trình điều tra và tại đơn yêu cầu bồi thường, bà N yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 74.000.000 đồng, bao gồm: Thiệt hại xe mô tô biển số 61G1-754.53 với số tiền 24.000.000 đồng, chi phí điều trị thương tích với số tiền 20.000.000 đồng và tiền thu nhập thực tế bị mất 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà N xác định yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 47.988.000 đồng, bao gồm: Thiệt hại xe mô tô biển số 61G1-754.53 với số tiền 22.988.000 đồng, chi phí điều trị thương tích với số tiền 10.000.000 đồng và tiền thu nhập thực tế bị mất 15.000.000 đồng.

[7.2.1] Về chi phí điều trị thương tích, bà N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng nhưng không cung cấp được đầy đủ hóa đơn, chứng từ chứng minh chi phí khám, điều trị thương tích là 10.000.000 đồng. Bà N chỉ cung cấp được các hóa đơn chứng minh chi phí khám, điều trị thương tích, tiền thuốc là 1.480.000 đồng. Căn cứ Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của bà N về chi phí điều trị thương tích đối với số tiền 1.480.000 đồng, không chấp nhận đối với số tiền 8.520.000 đồng.

[7.2.2] Về yêu cầu bồi thường thu nhập thực tế bị mất:

Căn cứ tài liệu là Giấy xác nhận thời gian công tác của Công ty TNHH J ngày 12 tháng 6 năm 2025 và Hợp đồng lao động số 04.2024/HĐLĐ/JKL ngày 01 tháng 4 năm 2024 thể hiện thời điểm ngày 14 tháng 11 năm 2024, bà N là nhân viên của Công ty TNHH J, mức lương thực nhận là 7.500.000 đồng/tháng.

Chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thể hiện bà N vào viện ngày 14 tháng 11 năm 2024, ra viện trong cùng ngày, phương pháp điều trị là giảm đau, bệnh viện chỉ định bà N nghỉ ốm 5 ngày (từ ngày 15 tháng 11 năm 2024 đến 19 tháng 11 năm 2024). Ngoài ra, tại phiên tòa sơ thẩm, bà N cung cấp tài liệu là giấy chứng nhận

nghi việc hưởng bảo hiểm xã hội ngày 28 tháng 12 năm 2024 của Bệnh viện H thuộc Công ty Cổ phần B, số ngày nghỉ là 10 ngày, từ ngày 28 tháng 12 năm 2024 đến ngày 06 tháng 01 năm 2025. Như vậy tổng số ngày nghỉ để điều trị thương tích của bà N là 15 ngày. Ngoài ra, bà N không cung cấp được chứng cứ nào khác thể hiện chỉ định của bác sĩ về việc yêu cầu bà N nghỉ để điều trị thương tích trong thời gian 4 tháng (từ 15 tháng 11 năm 2024 đến 15 tháng 3 năm 2025). Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công ty TNHH J, kết quả xác minh thể hiện thời điểm bà N xin nghỉ việc không hưởng lương tại Công ty TNHH J, bà N không nộp hồ sơ bệnh án cho Công ty TNHH J. Do đó bà N yêu cầu bị cáo H bồi thường 4 tháng thu nhập thực tế bị mất, Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ. Căn cứ Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận buộc bị cáo H bồi thường cho bà N thu nhập thực tế bị mất là 15 ngày làm việc với số tiền 7.500.000 đồng/tháng : $30 \times 15 = 3.750.000$ đồng.

[7.2.3] Về chi phí sửa chữa xe, bà N cung cấp hóa đơn sửa chữa xe với tổng chi phí là 22.988.000 đồng. Đây là chi phí sửa xe thực tế bà N đã chi trả sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra, bị cáo H đồng ý bồi thường cho bà N chi phí sửa xe là 22.988.000 đồng. Căn cứ Điều 3, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bồi thường này của bà N.

[7.2.4] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ số 21/TB-TA ngày 11 tháng 8 năm 2025, yêu cầu bà N cung cấp toàn bộ chứng cứ chứng minh cho yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà N. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà N cung cấp được một số hóa đơn tiền thuốc, tiền khám, điều trị thương tích; xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về thời gian nghỉ để điều trị thương tích. Do đó, như đã phân tích tại mục [7.2.1], [7.2.2], [7.2.3], Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận yêu cầu của bà N về việc yêu cầu bị cáo H bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 1.480.000 đồng + 3.750.000 đồng + 22.988.000 đồng = 28.218.000 đồng, không chấp nhận đối với số tiền 19.770.000 đồng.

[8] Về vật chứng của vụ án: Do các xe của bị hại và xe ô tô mà bị cáo điều khiển và gây tai nạn đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đặt ra xử lý.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí có giá ngạch đối với số tiền phải bồi thường cho bà N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Việt H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hà Việt H 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 11 năm 2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586, 589, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

3.1. Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Nghiêm Bích N về việc yêu cầu bị cáo Hà Việt H bồi thường số tiền 28.218.000 đồng.

Buộc bị cáo Hà Việt H bồi thường chi phí sửa xe, chi phí điều trị thương tích và thu nhập thực tế bị mất cho bà Nghiêm Bích N với tổng số tiền 28.218.000 (hai mươi tám triệu hai trăm mười tám nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3.2. Không chấp nhận một phần yêu cầu của bà Nghiêm Bích N về việc yêu cầu bị cáo Hà Việt H bồi thường số tiền 19.770.000 (mười chín triệu bảy trăm bảy mươi nghìn) đồng.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12, 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hà Việt H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.410.900 (một triệu bốn trăm mười nghìn chín trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được

bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hằng